TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.P** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 704/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Xuân H , sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phủ Hà, thành phố P, tỉnh N

Và bà Lê Thị Ngọc T , sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Phủ Hà, thành phố P, tỉnh N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Ngọc T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Ngọc T không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Ngọc T xác nhận vợ chồng có 02 (*hai*) con chung tên Nguyễn Đức Phú, sinh ngày 22/4/2015 và Nguyễn Lê Tú Linh, sinh ngày 11/4/2018. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận:

- Ông Nguyễn Xuân H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Lê Tú Linh, sinh ngày 11/4/2018;

- Bà Lê Thị Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Đức Phú, sinh ngày 22/4/2015;

Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Ngọc T đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì không ai yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Ngọc T , mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Ngọc T đồng ý thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*:

- Ông Nguyễn Xuân H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Lê Tú L , sinh ngày 11/4/2018;

- Bà Lê Thị Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Đức P , sinh ngày 22/4/2015;

Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Ngọc T đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Ngọc T , mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Ngọc T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000425 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P , tỉnh N. Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Ngọc T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR-TC;
- UBND phường Phủ Hà, TP.PR-TC;

(*Giấy CNKH số: 75, quyển 01/2014 Ngày 20/10/2014*).

- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu